



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06573/2025/PKQ/25.4083

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 06/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 06/10/2025 - 21/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2024/ BYT
				251006.NSH.063	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00350	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,45	0,2 - 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,9	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD = 0,01)	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251006.NSH.063: 74 Quán Sứ;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimecertis 306

VLAT 1-0659
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06569a/2025/PKQ/25.4083

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 06/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 06/10/2025 - 21/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	
				251006.NSH.039	QCVN 01-1:2024/ BYT
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00346	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,4	0,2 - 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,0	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	0,05	1
10	Chỉ số Peranganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	0,1

Ghi chú:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
 3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
 4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimcerts 306

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251006.NSH.039: Sau bơm 2;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimecerts 306
VLA.T 1.0559

ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06569b/2025/PKQ/25.4083

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 06/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 06/10/2025 - 21/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả					QCVN 01-1:2024/ BYT
				251006. NSH.040	251006. NSH.041	251006. NSH.042	251006. NSH.043	251006. NSH.044	
1	Coliform(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00371	0,00369	0,00335	0,00305	0,00346	0,01
4	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl - F:2023	0,43	0,44	0,42	0,44	0,45	0,2 - 1
6	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	6,9	7,0	7,1	7,2	7,0	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 1/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimcerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500- NH3 F:2023	<0,03	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,9	0,77	0,83	0,96	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

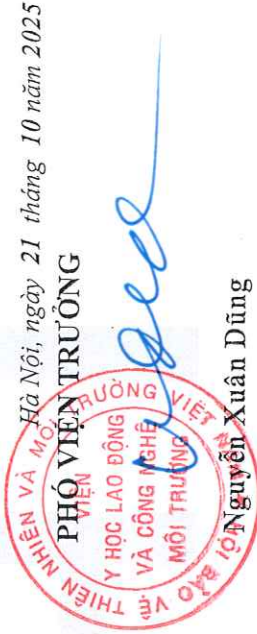
Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251006.NSH.040: Số 23 Bà Triệu;
- 251006.NSH.041: Số 8 Trần Quốc Toàn;
- 251006.NSH.042: 61 Hàng Trống;
- 251006.NSH.043: Bệnh viện phụ sản Trung Ương;
- 251006.NSH.044: UBND Phường Cửa Nam số 126 Hàng Trống;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

[Signature]

KS. Trần Thị Thu Huệ



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 Khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vmcerts 306

ISO/IEC 17025:2017

Số: 06570/2025/PKQ/25.4083

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 06/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 06/10/2025 - 21/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QC VN 01-1:2024/BYT
				251006. NSH.045	251006. NSH.046	251006. NSH.047	251006. NSH.048	251006. NSH.049	251006. NSH.050	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00339	0,00350	0,00350	<0,003	0,00370	0,00367	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl - F:2023	0,45	0,46	0,44	0,4	0,41	0,42	0,2 - 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Yimcerts 306

8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,8	7,0	7,0	7,0	7,1	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,83	0,83	0,9	0,96	0,96	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251006.NSH.045: 180 Trần Quang Khải;
- 251006.NSH.046: Trường Mầm Non 20-10;
- 251006.NSH.047: Trường PTTH Việt Đức;
- 251006.NSH.048: 7 Lý Đạo Thành;
- 251006.NSH.049: 22 Trảng Tiền;
- 251006.NSH.050: 27 Trần Hưng Đạo;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
NGUYỄN XUÂN DŨNG

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giữ lại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 Khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992088 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimecerts 306

ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06571/2025/PKQ/25.4083

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 06/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 06/10/2025 - 21/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/BYT
				251006. NSH.051	251006. NSH.052	251006. NSH.053	251006. NSH.054	251006. NSH.055	251006. NSH.056	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00368	0,00340	0,00347	0,00377	0,00356	0,00346	0,01
4	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,42	0,4	0,43	0,44	0,45	0,46	0,2 - 1
6	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	2
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01 - W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,2	7,0	6,9	7,0	7,0	7,1	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimcerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,9	0,83	0,77	0,83	0,96	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251006.NSH.051: Số 24D Trần Hưng Đạo;
- 251006.NSH.052: 15 Gầm Cầu;
- 251006.NSH.053: Nhà trẻ 31 Nhà Chung;
- 251006.NSH.054: 26 Hàng Gà;
- 251006.NSH.055: Trường ĐHKHTN- 19 Lê Thánh Tông;
- 251006.NSH.056: Số 1C Đặng Thái Thân;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Hué

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LÃO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 Khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866882688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vincerts 306

Số: 06572/2025/PKQ/25.4083

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 06/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 06/10/2025 - 21/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/BYT
				251006. NSH.057	251006. NSH.058	251006. NSH.059	251006. NSH.060	251006. NSH.061	251006. NSH.062	
1	Coliform(*)	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli(*)	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As)(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00355	0,00431	0,00348	0,00353	0,00399	0,00354	0,01
4	Màu sắc(+)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
5	Clo dư tự do(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,46	0,44	0,44	0,44	0,48	0,44	0,2 - 1
6	Độ đục(+)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
7	Mùi(+)	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH(+)	-	TCVN 6492:2011	7,0	6,9	7,0	7,2	7,1	7,0	6 ÷ 8,5

1. Phiên kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimeris 306

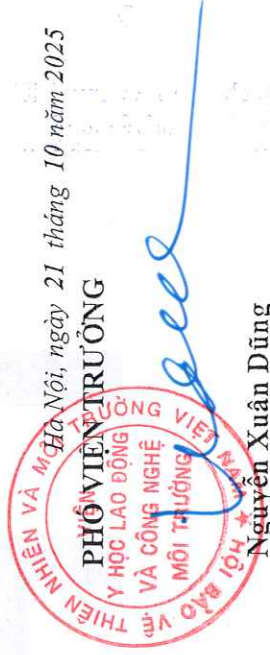
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,9	0,77	0,83	0,77	0,83	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251006.NSH.057: 23 Trần Hưng Đạo;
- 251006.NSH.058: 61 Hàng Trống;
- 251006.NSH.059: 3 Trần Nguyễn Hân;
- 251006.NSH.060: 10 Hàm Long;
- 251006.NSH.061: 15 Trần Bình Trọng;
- 251006.NSH.062: 52 Thợ Nhuộm;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vmcerts 306

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06568/2025/PKQ/25.4100

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 08/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 08/10/2025 - 21/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2024/ BYT
				251008.NSH.061	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00405	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,41	0,2 - 1
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	2
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,2	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,83	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251008.NSH.061: 691 Bạch Đằng;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



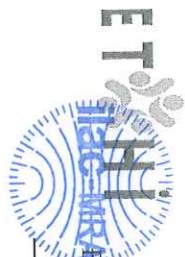
Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306
VIA 1.0559

ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06564/2025/PKQ/25.4100

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 08/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 08/10/2025 - 21/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QC VN 01-1:2024/BYT
				251008. NSH.037	251008. NSH.038	251008. NSH.039	251008. NSH.040	251008. NSH.041	251008. NSH.042	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00407	0,00394	0,00408	0,00420	0,00404	0,00408	0,01
4	Clor dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-Cl-F:2023	0,4	0,4	0,44	0,46	0,44	0,47	0,2 - 1
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	2
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimecerts 306

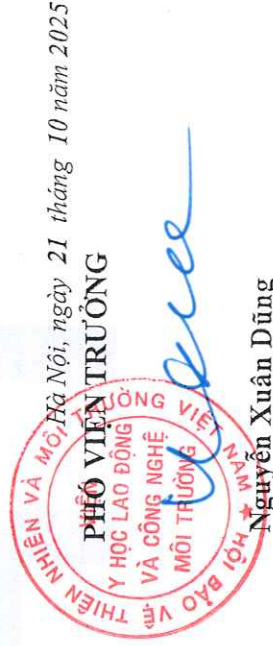
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,1	6,9	7,0	7,1	7,1	7,0	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N ^(*))	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,9	0,96	1,09	1,02	0,96	0,83	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251008.NSH.037: 6A Quang Trung;
- 251008.NSH.038: 25 Nguyễn Gia Thiều;
- 251008.NSH.039: 9 Hàng Chai;
- 251008.NSH.040: 48 Hai Bà Trưng;
- 251008.NSH.041: 44 Lê Thái Tổ;
- 251008.NSH.042: 28 Phùng Hưng;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Hué



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimecerts 306

ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06565/2025/PKQ/25.4100

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 08/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 08/10/2025 - 21/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				251008. NSH.043	251008. NSH.044	251008. NSH.045	251008. NSH.046	251008. NSH.047	251008. NSH.048	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00395	0,00382	0,00409	0,00411	0,00413	0,00426	0,01
4	Clor dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl- F:2023	0,47	0,47	0,44	0,4	0,4	0,4	0,2 - 1
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,0	6,9	6,8	7,2	7,0	7,1	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

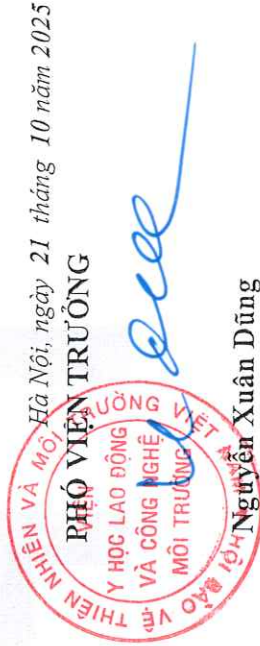
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,9	0,83	0,96	0,83	1,09	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,05	KPH (LOD = 0,01)	0,03	0,04	0,04	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251008.NSH.043: 57 Hàng Bỏ;
- 251008.NSH.044: 27 Hàng Cốt;
- 251008.NSH.045: 37 Hàng Vải;
- 251008.NSH.046: 2 Yên Thái;
- 251008.NSH.047: Ngõ 2 Hàm Long;
- 251008.NSH.048: 23 Gầm Cầu;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 Khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866.992.688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306
LXI 10559

ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06566/2025/PKQ/25.4100

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 08/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 08/10/2025 - 21/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				251008. NSH.049	251008. NSH.050	251008. NSH.051	251008. NSH.052	251008. NSH.053	251008. NSH.054	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00422	0,00406	0,00428	0,00439	0,00407	0,00422	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,46	0,46	0,46	0,44	0,41	0,42	0,2 - 1
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	2
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiên chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày. Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
BM.QT.12.02
Lần ban hành: 02.2022
Trang 1/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,9	7,2	7,0	6,9	7,2	7,1	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	0,96	0,77	1,02	0,83	0,9	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,04	0,04	0,04	0,04	0,03	0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251008.NSH.049: 23 Phan Bội Châu;
- 251008.NSH.050: 25 Tạm Thương;
- 251008.NSH.051: 6 Chân Cầm;
- 251008.NSH.052: 20 Hàng Hàng;
- 251008.NSH.053: 07 Mã Máy;
- 251008.NSH.054: 11 Hàng Dầu;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiên tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

Trang 2/2



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 Khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimecerts 306

VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06567/2025/PKQ/25.4100

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 08/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 08/10/2025 - 21/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				251008. NSH.055	251008. NSH.056	251008. NSH.057	251008. NSH.058	251008. NSH.059	251008. NSH.060	
1	Coliform ^(*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E. Coli ^(*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,00425	0,00415	0,00419	0,00386	0,00394	0,00405	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,42	0,42	0,4	0,41	0,45	0,4	0,2 - 1
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	2
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD. QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,0	7,0	6,9	7,1	7,1	6,9	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM. QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH3 F:2023	KPH (LOD = 0,01)	<0,03	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	KPH (LOD = 0,01)	1
10	Chỉ số Permanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	0,96	0,96	1,02	0,96	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,03	0,04	0,03	0,03	0,04	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 251008.NSH.055: 199 Hàng Bông;
- 251008.NSH.056: 8 Hàng Rươi;
- 251008.NSH.057: 1 Trần Phú;
- 251008.NSH.058: 87 Mã Máy;
- 251008.NSH.059: 33 Đường Thành;
- 251008.NSH.060: 96 Hai Bà Trưng;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

[Signature]

KS. Trần Thị Thu Huệ

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022